

Họ, tên thí sinh:..... Số báo danh:

I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm – mỗi câu 0,25 điểm) – Mã đề: 143

Câu 1: Giới hạn sinh thái là

- A. giới hạn chịu đựng của cơ thể sinh vật đối với các nhân tố của môi trường.
- B. giới hạn phát triển của cơ thể sinh vật đối với một nhân tố nhất định.
- C. giới hạn chịu đựng của cơ thể sinh vật đối với một nhân tố sinh thái nhất định.
- D. giới hạn thuận lợi của cơ thể sinh vật đối với một nhân tố sinh thái.

Câu 2: Mật độ quần thể không cố định mà

- A. thay đổi theo ngày, theo tháng, theo nhóm tuổi của sinh vật.
- B. thay đổi theo mùa, theo năm, theo chu kì sống của sinh vật.
- C. thay đổi theo mùa, theo ngày, theo chu kì sống của sinh vật.
- D. thay đổi theo ngày, theo năm, theo nhóm tuổi của sinh vật.

Câu 3: Hệ sinh thái bao gồm

- A. nhiều loài sinh vật khác nhau.
- B. nhiều cá thể cùng sinh sống trong khoảng không gian.
- C. quần xã sinh vật và khu vực sống của quần xã.
- D. nhiều quần xã sống cạnh tranh lẫn nhau.

Câu 4: Tác nhân gây ô nhiễm môi trường gồm:

- A. các hiện tượng xảy ra trong tự nhiên.
- B. các khí thải, chất độc hoá học, chất phóng xạ, chất thải rắn, vi sinh vật gây bệnh.
- C. các chất thải, do các hoạt động của con người.
- D. các chất độc, do con người đốt rừng.

Câu 5: Trồng rừng có tác dụng gì trong việc bảo vệ tài nguyên nước?

- A. Thực vật giúp chống xói mòn, giúp giữ nước.
- B. Rừng tham gia tuần hoàn nước trên Trái Đất, tăng lượng nước bốc hơi, tăng nguồn nước ngầm.
- C. Thực vật giúp điều hòa khí hậu.
- D. Thực vật giúp hạn chế lũ lụt, lũ quét.

Câu 6: Các thành phần chủ yếu của hệ sinh thái:

- A. thành phần vô sinh, các sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ.
- B. sinh cảnh, sinh vật sản xuất, sinh tiêu thụ, sinh vật phân giải.
- C. thành phần vô sinh, sinh vật sản xuất, sinh tiêu thụ, sinh vật phân giải.
- D. nơi sống của sinh vật, sinh vật sản xuất, sinh tiêu thụ, sinh vật phân giải.

Câu 7: Tác động lớn nhất của con người làm suy thoái môi trường tự nhiên là

- A. săn bắt động vật hoang dã.
- B. chăn thả gia súc.
- C. khai thác khoáng sản.
- D. phá hủy thảm thực vật.

Câu 8: Sử dụng hợp lí tài nguyên đất là

- A. làm cho đất không suy giảm độ màu mỡ.
- B. làm tài nguyên đất không bị ô nhiễm.
- C. làm cho đất không bị cạn kiệt.
- D. làm cho đất không bị thoái hóa.

Câu 9: Quan hệ giữa hai loài sinh vật trong đó cả hai bên cùng có lợi là mối quan hệ
A. kí sinh. B. cộng sinh. C. cạnh tranh. D. hội sinh.

Câu 10: Cân bằng sinh học trong quần xã sinh vật là
A. sự cân bằng giữa số lượng cá thể của từng nhóm tuổi.
B. sự đảm bảo nguồn thức ăn cho các sinh vật không cạnh tranh nhau.
C. sự khống chế giữa số lượng cá thể đực và cá thể cái.
D. sự khống chế số lượng cá thể ở mức phù hợp với khả năng của môi trường.

Câu 11: Quần thể người có đặc trưng nào sau đây khác so với quần thể sinh vật?
A. Thành phần nhóm tuổi. B. Mật độ.
C. Hôn nhân. D. Tỷ lệ giới tính.

Câu 12: Nguồn năng lượng nào sau đây nếu được khai thác sử dụng sẽ không gây ô nhiễm môi trường?
A. Than đá. B. Dầu lửa.
C. Bức xạ mặt trời. D. Khí đốt thiên nhiên.

II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu 1 (1,0 điểm)

Chuột sống trong rừng mưa nhiệt đới có thể chịu ảnh hưởng của các nhân tố sinh thái sau: *mức độ ngập nước, kiến, độ dốc của đất, nhiệt độ không khí, ánh sáng, độ ẩm không khí, rắn hổ mang, áp suất không khí, cây gỗ, gỗ mục, gió thổi, cây cỏ, thảm lá khô, sâu ăn lá cây, độ tơi xốp của đất, lượng mưa.* Hãy sắp xếp các nhân tố đó vào từng nhóm nhân tố sinh thái.

Câu 2 (1,0 điểm)

Trong hai nhóm sinh vật hằng nhiệt và sinh vật biến nhiệt, sinh vật nào có khả năng chịu đựng cao với sự thay đổi nhiệt độ của môi trường? Tại sao?

Câu 3 (1,0 điểm)

Trong trồng trọt và chăn nuôi chúng ta cần làm gì để tránh sự cạnh tranh gay gắt giữa các cá thể sinh vật, làm giảm năng suất vật nuôi, cây trồng?

Câu 4 (1,0 điểm)

Hãy vẽ sơ đồ giới hạn sinh thái của loài xương rồng sa mạc có giới hạn nhiệt độ từ 0°C đến +56°C, trong đó điểm cực thuận là +32°C.

Câu 5 (1,0 điểm)

Tháp dân số trẻ và tháp dân số già khác nhau như thế nào?

Câu 6 (1,0 điểm)

Cho một quần xã sinh vật gồm các loài sinh vật sau: *cây cỏ, sâu ăn lá cây, châu chấu, dê, thỏ, rắn, gà, hổ, cáo, mèo rừng.* Hãy xây dựng 4 chuỗi thức ăn có thể có trong quần xã sinh vật trên.

Câu 7 (1,0 điểm)

Nêu các biện pháp hạn chế ô nhiễm môi trường.

---Hết---

Lưu ý: Thí sinh không sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.

Họ, tên thí sinh:..... Số báo danh:

I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm – mỗi câu 0,25 điểm) – Mã đề: 231

Câu 1: Tác động lớn nhất của con người làm suy thoái môi trường tự nhiên là

- A. phá hủy thảm thực vật.
- B. khai thác khoáng sản.
- C. săn bắt động vật hoang dã.
- D. chặn thả gia súc.

Câu 2: Trồng rừng có tác dụng gì trong việc bảo vệ tài nguyên nước?

- A. Thực vật giúp điều hòa khí hậu.
- B. Thực vật giúp chống xói mòn, giúp giữ nước.
- C. Thực vật giúp hạn chế lũ lụt, lũ quét.
- D. Rừng tham gia tuần hoàn nước trên Trái Đất, tăng lượng nước bốc hơi, tăng nguồn nước ngầm.

Câu 3: Nhân tố sinh thái là gì?

- A. Các yếu tố vô sinh hoặc hữu sinh của môi trường.
- B. Tất cả các yếu tố hữu sinh của môi trường.
- C. Các yếu tố của môi trường ảnh hưởng gián tiếp lên cơ thể sinh vật.
- D. Những yếu tố của môi trường tác động tới sinh vật.

Câu 4: Tài nguyên thiên nhiên gồm:

- A. tài nguyên tái sinh, tài nguyên sơ khai, tài nguyên không tái sinh.
- B. tài nguyên tái sinh, tài nguyên vĩnh cửu, tài nguyên sơ khai.
- C. tài nguyên sơ khai, tài nguyên vĩnh cửu, tài nguyên năng lượng sạch.
- D. tài nguyên tái sinh, tài nguyên không tái sinh, tài nguyên năng lượng vĩnh cửu.

Câu 5: Quần thể sinh vật có các đặc trưng cơ bản nào dưới đây?

- A. Tỷ lệ giới tính, thành phần nhóm tuổi và độ đa dạng của sinh vật.
- B. Tỷ lệ giới tính, thành phần nhóm tuổi và mật độ quần thể.
- C. Tỷ lệ giới tính, thành phần tháp tuổi và mật độ quần thể.
- D. Tỷ lệ giới tính, thành phần nhóm tuổi và độ nhiều của sinh vật.

Câu 6: Số lượng cá thể trong quần xã luôn được khống chế ở mức độ nhất định phù hợp với khả năng của môi trường. Hiện tượng này gọi là gì ?

- A. Sự cân bằng sinh học trong quần xã.
- B. Sự phát triển của quần xã.
- C. Sự giảm sút của quần xã.
- D. Sự cạnh tranh trong quần xã.

Câu 7: Yếu tố gây ô nhiễm môi trường nào dưới đây là do các hoạt động công nghiệp và sinh hoạt của con người tạo ra?

- A. Các khí độc hại như CO, NO₂, SO₂, CO₂ ... và bụi.
- B. Quá trình phân giải xác hữu cơ của vi khuẩn.
- C. Các chất hoá học trên đồng ruộng.
- D. Sự thay đổi của khí hậu.

Câu 8: Các sinh vật khác loài có các mối quan hệ nào dưới đây?

- A. hỗ trợ hoặc đối địch.
- B. cạnh tranh hoặc hỗ trợ.
- C. hỗ trợ hoặc hợp tác.
- D. đối địch hoặc kí sinh.

Câu 9: Quần thể người có đặc trưng nào sau đây khác so với quần thể sinh vật?

- A.** Tỷ lệ giới tính. **B.** Pháp luật. **C.** Sinh sản. **D.** Thành phần nhóm tuổi.

Câu 10: Những biện pháp nào dưới đây bảo vệ nguồn tài nguyên đất?

- A.** bảo vệ tài nguyên sinh vật.
B. trồng cây gây rừng để điều hòa không khí.
C. chống xói mòn, chống nhiễm mặn, nâng cao độ phì nhiêu của đất.
D. bảo vệ động vật hoang dã.

Câu 11: Thế nào là một quần thể sinh vật?

- A.** Là tập hợp các cá thể cùng loài, cùng sống trong một khu vực nhất định, ở một thời điểm nhất định và có khả năng sinh sản.
B. Bao gồm quần xã sinh vật và môi trường sống của quần xã.
C. Là tập hợp các cá thể khác loài, cùng sống trong một khu vực nhất định, ở một thời điểm nhất định.
D. Bao gồm các nhân tố vô sinh và hữu sinh.

Câu 12: Một hệ sinh thái hoàn chỉnh bao gồm những thành phần chủ yếu nào?

- A.** Thành phần vô sinh, sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ, sinh vật phân giải.
B. Thành phần vô sinh, thành phần hữu cơ, thành phần vô cơ.
C. Thành phần động vật, thành phần thực vật, thành phần vi sinh vật.
D. Sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ, sinh vật phân giải.

II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu 1 (1,0 điểm)

Chuột sống trong rừng mưa nhiệt đới có thể chịu ảnh hưởng của các nhân tố sinh thái sau: *mức độ ngập nước, kiến, độ dốc của đất, nhiệt độ không khí, ánh sáng, độ ẩm không khí, rắn hổ mang, áp suất không khí, cây gỗ, gỗ mục, gió thổi, cây cỏ, thảm lá khô, sâu ăn lá cây, độ tơi xốp của đất, lượng mưa.* Hãy sắp xếp các nhân tố đó vào từng nhóm nhân tố sinh thái.

Câu 2 (1,0 điểm)

Trong hai nhóm sinh vật hằng nhiệt và sinh vật biến nhiệt, sinh vật nào có khả năng chịu đựng cao với sự thay đổi nhiệt độ của môi trường? Tại sao?

Câu 3 (1,0 điểm)

Trong trồng trọt và chăn nuôi chúng ta cần làm gì để tránh sự cạnh tranh gay gắt giữa các cá thể sinh vật, làm giảm năng suất vật nuôi, cây trồng?

Câu 4 (1,0 điểm)

Hãy vẽ sơ đồ giới hạn sinh thái của loài xương rồng sa mạc có giới hạn nhiệt độ từ 0°C đến +56°C, trong đó điểm cực thuận là +32°C.

Câu 5 (1,0 điểm)

Tháp dân số trẻ và tháp dân số già khác nhau như thế nào?

Câu 6 (1,0 điểm)

Cho một quần xã sinh vật gồm các loài sinh vật sau: *cây cỏ, sâu ăn lá cây, châu chấu, dê, thỏ, rắn, gà, hổ, cáo, mèo rừng.* Hãy xây dựng 4 chuỗi thức ăn có thể có trong quần xã sinh vật trên.

Câu 7 (1,0 điểm)

Nêu các biện pháp hạn chế ô nhiễm môi trường.

---Hết---

Lưu ý: Thí sinh không sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm.

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KIỂM TRA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2018 - 2019
HUYỆN LAI VUNG

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ CHÍNH THỨC MÔN: SINH HỌC – Lớp 9

Ngày kiểm tra: 08/5/2019

Hướng dẫn chấm gồm có: 02 trang.

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

1) Nếu học sinh làm bài không theo cách nêu trong đáp án nhưng đúng, chính xác, chặt chẽ thì cho đủ số điểm của câu đó.

2) Việc chi tiết hóa (nếu có) thang điểm trong hướng dẫn chấm phải bảo đảm không làm sai lệch hướng dẫn chấm và phải được thống nhất thực hiện trong tổ chấm.

B. ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm – mỗi câu đúng 0,25 điểm)

<i>Mã đề</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>
<i>143</i>	<i>C</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>B</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>D</i>	<i>D</i>	<i>B</i>	<i>D</i>	<i>C</i>	<i>C</i>
<i>231</i>	<i>A</i>	<i>D</i>	<i>D</i>	<i>D</i>	<i>B</i>	<i>A</i>	<i>A</i>	<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>A</i>	<i>A</i>

II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

NỘI DUNG	ĐIỂM
Câu 1: Chuột sống trong rừng mưa nhiệt đới có thể chịu ảnh hưởng của các nhân tố sinh thái sau: mức độ ngập nước, kiến, độ dốc của đất, nhiệt độ không khí, ánh sáng, độ ẩm không khí, rắn hổ mang, áp suất không khí, cây gỗ, gỗ mục, gió thổi, cây cỏ, thảm lá khô, sâu ăn lá cây, độ tơi xốp của đất, lượng mưa. Hãy sắp xếp các nhân tố đó vào từng nhóm nhân tố sinh thái.	1,0
- Nhân tố vô sinh: mức độ ngập nước, độ dốc của đất, nhiệt độ không khí, ánh sáng, độ ẩm không khí, áp suất không khí, gỗ mục, gió thổi, thảm lá khô, độ tơi xốp của đất, lượng mưa.	0,5
- Nhân tố hữu sinh: kiến, rắn hổ mang, cây gỗ, cây cỏ, sâu ăn lá cây.	0,5
Câu 2: Trong hai nhóm sinh vật hằng nhiệt và sinh vật biến nhiệt, sinh vật nào có khả năng chịu đựng cao với sự thay đổi nhiệt độ của môi trường? Tại sao?	1,0
- Là sinh vật hằng nhiệt.	0,5
Vi:	
+ Sinh vật hằng nhiệt có khả năng duy trì nhiệt độ cơ thể ổn định.	0,25
+ không thay đổi theo nhiệt độ của môi trường ngoài.	0,25
Câu 3: Trong trồng trọt và chăn nuôi chúng ta cần làm gì để tránh sự cạnh tranh gay gắt giữa các cá thể sinh vật, làm giảm năng suất vật nuôi, cây trồng?	1,0

NỘI DUNG	ĐIỂM
- Càn nuôi, trồng với mật độ hợp lí.	0,25
- Áp dụng kĩ thuật tĩa thưa đối với thực vật hoặc tách đàn đối với vật nuôi khi cần thiết.	0,25
- Cung cấp đầy đủ thức ăn, chế độ dinh dưỡng hợp lí.	0,25
- Vệ sinh môi trường sạch sẽ.	0,25
Câu 4: Hãy vẽ sơ đồ giới hạn sinh thái của loài xương rồng sa mạc có giới hạn nhiệt độ từ 0°C đến +56°C, trong đó điểm cực thuận là +32°C	1,0
- Học sinh vẽ đúng sơ đồ.	0,5
- Chú thích đầy đủ: giới hạn chịu đựng, giới hạn trên, giới hạn dưới, điểm gây chết, điểm cực thuận.	0,5
Câu 5: Tháp dân số trẻ và tháp dân số già khác nhau như thế nào?	1,0
* Tháp dân số trẻ:	
- Đáy tháp rộng, biểu thị trẻ em sinh ra hằng năm nhiều.	0,25
- Cạnh tháp xiên nhiều, đỉnh tháp nhọn biểu thị tỉ lệ tử vong ở người trẻ tuổi cao, tuổi thọ trung bình thấp.	0,25
* Tháp dân số già:	
- Đáy tháp hẹp, biểu thị trẻ em sinh ra hằng năm ít.	0,25
- Cạnh tháp gần như thẳng đứng, đỉnh tháp không nhọn, biểu thị tỉ lệ sinh và tỉ lệ tử vong đều thấp, tuổi thọ trung bình cao.	0,25
Câu 6: Cho một quần xã sinh vật gồm các loài sinh vật sau: cây cỏ, sâu ăn lá cây, châu chấu, dê, thỏ, rắn, gà, hổ, cáo, mèo rừng. Hãy xây dựng 4 chuỗi thức ăn có thể có trong quần xã sinh vật trên.	1,0
- Cây cỏ → Dê → Hổ → Vi sinh vật	0,25
- Cây cỏ → Châu chấu → Gà → Cáo → Vi sinh vật	0,25
- Cây cỏ → Thỏ → Cáo → Vi sinh vật	0,25
- Cây cỏ → Gà → Mèo rừng → Vi sinh vật	0,25
- Học sinh xây dựng các chuỗi khác đảm bảo trong chuỗi thức ăn có các sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ, sinh vật phân giải ; đúng, chính xác vẫn đạt điểm tối đa.	
Câu 7: Nêu các biện pháp hạn chế ô nhiễm môi trường.	1,0
- Xử lí chất thải công nghiệp và sinh hoạt, cải tiến công nghệ để có thể sản xuất ít gây ô nhiễm môi trường.	0,25
- Sử dụng các nguồn năng lượng sạch, không gây ô nhiễm.	0,25
- Xây dựng nhiều công viên và trồng cây xanh.	0,25
- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục để mọi người nâng cao hiểu biết và có ý thức về phòng chống ô nhiễm môi trường.	0,25

--- HẾT ---